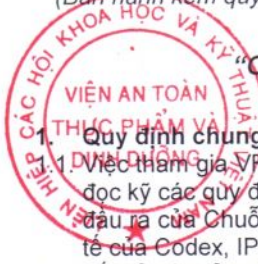


Quy định tham gia VFSC

(Ban hành kèm quyết định số: 03/QĐ-TPDD ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện trưởng Viện ATTP và DD)



“Chung tay giữ gìn bản sắc Việt với một nền nông nghiệp sạch”

1. Quy định chung:

- 1.1. Việc tham gia VFSC là hoàn toàn tự nguyện. Các thành viên tham gia VFSC trước khi đăng ký tham gia phải đọc kỹ các quy định sau để tự quyết định. Yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia đầu vào, đầu ra của Chuỗi do VFSC thiết lập trên cơ sở các quy định của Pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn Quốc tế của Codex, IPPC và OIE;
- 1.2. Tất cả các sản phẩm hàng hóa là đầu vào của chuỗi VFSC phải được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy bởi tổ chức chứng nhận độc lập và phải đảm bảo nguyên tắc truy xuất duy nhất, trực tuyến các thông tin chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đối với từng loại sản phẩm hàng hóa;
- 1.3. Sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn hợp quy bởi tổ chức chứng nhận độc lập không phải là đối tác của VFSC thì đơn vị sản xuất phải chịu chi phí kiểm tra chất lượng hàng hóa theo chỉ định của VFSC;
- 1.4. Kể từ 1/1/2020, VFSC chỉ chấp nhận các sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn hợp quy bởi tổ chức chứng nhận độc lập là đối tác của VFSC tham gia vào quá trình sản xuất của các đơn vị sản xuất thuộc VFSC;
- 1.5. Các thông tin và dữ liệu của VFSC thuộc quyền sở hữu của Viện An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (NFSI), không một bên nào được sử dụng thông tin của VFSC khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của NFSI. NFSI bằng các biện pháp của mình cam kết đảm bảo công bằng, khách quan, không phân biệt đối xử giữa các thành viên tham gia VFSC;
- 1.6. Trưởng ban VFSC thuộc Viện An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng là người phát ngôn của NFSI về VFSC, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định này. Trưởng ban VFSC chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan đến hoạt động của các thành viên của VFSC. Khi phát sinh các vướng mắc liên quan đến các quy định của nhà nước thì Trưởng ban VFSC phải ngay lập tức báo cáo Viện trưởng để xem xét giải quyết;
- 1.7. Viện trưởng Viện NFSI giải quyết các khiếu nại đối với các quyết định giải quyết khiếu nại của Trưởng ban VFSC. Quyết định của Viện trưởng Viện NFSI là quyết định cuối cùng;
- 1.8. Các cán bộ kỹ thuật của VFSC phải thực thi nhiệm vụ một cách tận tâm, trung thực, có trí tuệ để mang lại cho các thành viên tham gia VFSC nhận được hiệu quả cao nhất;
- 1.9. Các quy định này có thể được sửa đổi phù hợp mà không cần phải báo trước cho các bên liên quan. Mọi quy định thay đổi chỉ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày công bố trên trang web của NFSI

2. Thuật ngữ và định nghĩa:

Trong bản quy định này, một số thuật ngữ được hiểu như sau:

- 2.1. “Đơn vị sản xuất” là: Tập hợp các lực lượng sản xuất. Là khâu chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của chuỗi;
- 2.2. “Lực lượng sản xuất” là: Đối tượng trực tiếp tham gia sản xuất, tạo ra sản phẩm của chuỗi (Khi Đơn vị sản xuất chỉ có 01 lực lượng sản xuất thì đơn vị sản xuất với lực lượng sản xuất là một);
- 2.3. “Địa điểm sản xuất” là: Vị trí hữu hình được xác định bằng các tham số GPS, nơi mà lực lượng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi tạo ra sản phẩm của chuỗi;
- 2.4. “Nhà chế biến” là: Các cơ sở tổ chức sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ;
- 2.5. “Nhà phân phối” là: Tổ chức tham gia tiêu thụ sản phẩm của VFSC (Thương lái);
- 2.6. “Nhà sản xuất” là: Tổ chức sản xuất ra vật tư nông nghiệp cung cấp cho VFSC;
- 2.7. “Nhà cung cấp” là: Tổ chức cung cấp vật tư nông nghiệp cho VFSC;
- 2.8. “Nhà cung ứng” là: Tổ chức cung ứng trực tiếp vật tư nông nghiệp cho các đơn vị sản xuất;
- 2.9. “Tổ chức đánh giá sự phù hợp” là: Tổ chức tham gia thử nghiệm chất lượng sản phẩm của chuỗi hoặc đánh giá chứng nhận phù hợp các tiêu chuẩn tương ứng cho đơn vị sản xuất;

3. Đối tượng tham gia:

- 3.1. Các trang trại; Hộ gia đình; Hợp tác xã sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp có thể đăng ký tham gia VFSC với vai trò là “Đơn vị sản xuất”;
- 3.2. Các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp có thể tham gia VFSC với vai trò là “nhà chế biến”;
- 3.3. Các nhà phân phối, có trách nhiệm tổ chức tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị sản xuất trong và ngoài nước;
- 3.4. Các tổ chức bán lẻ, cửa hàng tiện ích tham gia VFSC để sử dụng các thông tin sản phẩm cung cấp cho người tiêu dùng;
- 3.5. Người tiêu dùng tham gia VFSC để trực tiếp mua sản của các đơn vị sản xuất, đồng thời giúp VFSC giám sát chất lượng sản phẩm của các đơn vị sản xuất;
- 3.6. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia chuỗi với vai trò là tổ chức hỗ trợ đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn áp dụng;
- 3.7. Các cán bộ kỹ thuật tham gia VFSC để hỗ trợ nông dân về kỹ thuật sản xuất;
- 3.8. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có hoạt động hỗ trợ cho các đơn vị sản xuất của VFSC thì có thể được truy xuất các thông tin liên quan đến hoạt động hỗ trợ của các Sở đó;
- 3.9. Các tổ chức sản xuất, cung cấp vật tư nông nghiệp như: Thuốc BVTV; Thức ăn chăn nuôi; Phân bón; Thuốc thú y; Chế phẩm sinh học không được trực tiếp tham gia là thành viên của chuỗi mà phải thông qua các đơn vị sản xuất sử dụng sản phẩm của mình để tham gia cung ứng vật tư cho chuỗi và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm của mình theo quy định của VFSC.



4. Trách nhiệm của đơn vị sản xuất:

- 4.1. Khai báo đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin mà VFSC yêu cầu. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về các thông tin đã khai báo;
- 4.2. Chấp nhận để VFSC toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt các thông tin thu thập được trong quá trình sản xuất theo quy định tại mục 4.1; 4.2 và 4.3;
- 4.3. Duy trì hiệu lực các hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);
- 4.4. Tuyệt đối không sử dụng Thuốc BVTV; Thức ăn chăn nuôi; Phân bón; Thuốc thú y; Chế phẩm sinh học mà chưa được VFSC phê duyệt;
- 4.5. Đảm bảo các nông dân, công nhân, người trực tiếp tham gia sản xuất trong trang trại của mình có Smart Phone (điện thoại thông minh) kết nối 4G/5G;
- 4.6. Đảm bảo các nông dân, công nhân, người trực tiếp tham gia sản xuất trong trang trại của mình phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin mà VFSC yêu cầu trên Smart Phone đã đăng ký với VFSC;
- 4.7. Khi thay đổi số điện thoại đã đăng ký phải ngay lập tức thông báo cho VFSC biết thông qua chủ "Đơn vị sản xuất";
- 4.8. Đảm bảo các nông dân, công nhân, người trực tiếp tham gia sản xuất trong trang trại của mình thực hiện các công việc theo yêu cầu của cán bộ kỹ thuật;
- 4.9. Thông tin kịp thời tới VFSC hành vi không thỏa đáng, hành vi vi phạm chính sách của VFSC của các nhà phân phối, cán bộ kỹ thuật của VFSC.

5. Trách nhiệm của VFSC:

- 5.1. Đảm bảo sử dụng thông tin thu thập được từ các đơn vị sản xuất chỉ vì mục đích làm cho chuỗi ngày một hoàn thiện hơn, bao gồm cả việc cung cấp thông tin cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC;
- 5.2. Chỉ cung cấp thông tin thu thập được từ các đơn vị sản xuất cho các cơ quan truyền thông khi có ý kiến đồng ý của đơn vị sản xuất đó bằng văn bản hoặc qua kênh trao đổi thông tin của chuỗi (trừ thông tin ở mục 3.4 và 4.3);
- 5.3. Chỉ cung cấp thông tin về sản phẩm của chuỗi cho bên thứ ba nhằm quảng bá sản phẩm của VFSC đến người tiêu dùng;
- 5.4. Chịu trách nhiệm về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của chuỗi với người tiêu dùng;
- 5.5. Chịu trách nhiệm đàm phán với các tổ chức đánh giá sự phù hợp và các đối tác liên quan khác của VFSC để có chính sách ưu đãi tốt nhất cho người nông dân;
- 5.6. Không phân biệt đối xử hoặc thiên vị cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi tham gia VFSC;
- 5.7. Công khai các tiêu chí về chất lượng sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các tiêu chí về các đối tác đủ kiện tham gia VFSC;
- 5.8. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm và vật tư nông nghiệp tham gia vào VFSC theo các tiêu chí do VFSC đề ra;
- 5.9. Là trọng tài trong các tranh chấp về chất lượng.

6. Trách nhiệm của nhà phân phối:

- 6.1. Chỉ sử dụng phần mềm VFSC để chuyển giao các sản phẩm của các đơn vị sản xuất thuộc VFSC;
- 6.2. Tổ chức phân phối và tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị sản xuất thuộc VFSC một cách có trách nhiệm;
- 6.3. Kịp thời phản hồi tới VFSC về các đơn vị sản xuất không tuân thủ các quy định của VFSC;
- 6.4. Trao đổi thông tin trên tinh thần có trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của các đơn vị sản xuất với các thành viên tham gia VFSC;
- 6.5. Không đầu cơ các sản phẩm của các đơn vị sản xuất của VFSC tạo tình trạng khan hiếm giả trong chuỗi VFSC;
- 6.6. Không ép giá sản phẩm của các đơn vị sản xuất của VFSC;
- 6.7. Không sử dụng kênh truyền thông nội bộ VFSC để đưa tin không chính xác, gây hoang mang trong hệ thống VFSC;
- 6.8. Thanh toán đầy đủ theo cam kết với các đơn vị sản xuất của chuỗi VFSC;
- 6.9. Tuân thủ các phán quyết của VFSC khi có tranh chấp xảy ra.

7. Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp:

- 7.1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp muốn truy cập dữ liệu của các thành viên của VFSC để làm bằng chứng đánh giá phải có văn bản thỏa thuận trở thành đối tác của VFSC trước khi thực hiện các nghiệp vụ đánh giá phù hợp;
- 7.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải duy trì các tiêu chí về năng lực đáp ứng yêu cầu của VFSC; Sản phẩm được chứng nhận tham gia chuỗi VFSC phải có khả năng truy xuất điện tử đơn nhất cho mỗi sản phẩm được chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy;
- 7.3. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp một cách trung thực, tin cậy, khách quan;
- 7.4. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải sẵn sàng phối hợp tối đa với VFSC trong việc tra phát hiện các sự không phù hợp liên quan đến hoạt động của các thành viên tham gia VFSC khi được VFSC yêu cầu;
- 7.5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải kịp thời thông báo cho VFSC các thông tin về sự không phù hợp của các tổ chức được đánh giá;
- 7.6. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải hành động theo cách không gây tổn hại danh tính của VFSC;
- 7.7. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải hành động có trách nhiệm, cùng đồng hành với VFSC trong việc thúc đẩy việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam theo tôn chỉ, mục đích của VFSC;
- 7.8. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tác của VFSC phải cam kết tự nguyện tuân thủ các phán quyết của VFSC nếu vi phạm;



7.9. Tổ chức đánh giá sự phù hợp chưa có văn bản thỏa thuận là đối tác của VFSC thì có thể sử dụng thông tin của đơn vị sản xuất trên VFSC làm bằng chứng đánh giá, không được truy cập vào dữ liệu của VFSC.

8. Khen thưởng:

- 8.1. Định kỳ tháng 12 hằng năm, VFSC xem xét đánh giá trao thưởng các giải bằng hiện vật thiết thực cho các đối tượng tham gia VFSC theo các quy định từ 8.2 đến 8.9;
- 8.2. Các lực lượng sản xuất thực hiện tốt các quy định của VFSC sẽ được VFSC thưởng bằng hiện vật có giá trị từ 2 đến 20 triệu VNĐ;
- 8.3. Các đơn vị sản xuất thực hiện tốt các quy định của VFSC sẽ được VFSC thưởng bằng hiện vật có giá trị từ 5 đến 50 triệu VNĐ;
- 8.4. Các nhà phân phối thực hiện tốt tiêu thụ sản phẩm của các đối tượng sản xuất (tính theo sản lượng quy đổi của các chuỗi: chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản nhiều nhất, nhì, ba trong năm thì sẽ được VFSC thưởng tương ứng 30/20/10 triệu đồng (VFSC sẽ có quy định về cách quy đổi);
- 8.5. Các nhà bán lẻ thực hiện bán nhiều nhất sản phẩm của các đối tượng sản xuất tính theo sản lượng quy đổi của các chuỗi: chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản trong năm thì sẽ được VFSC thưởng 50 triệu đồng/12 tháng/chuỗi sản phẩm (VFSC sẽ có quy định về cách quy đổi);
- 8.6. Người tiêu dùng sử dụng nhiều nhất sản phẩm tính theo sản lượng quy đổi của các chuỗi: chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản của các đơn vị sản xuất của VFSC trong năm thì sẽ được VFSC thưởng từ 2 đến 20 triệu VNĐ (VFSC sẽ có quy định về cách quy đổi);
- 8.7. Các cán bộ kỹ thuật, có nhiều sáng kiến, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn cho nông dân thì tùy theo mức độ sẽ được VFSC thưởng từ 5 đến 50 triệu VNĐ;
- 8.8. Các tổ chức, cá nhân không phải là lực lượng vận hành VFSC nếu phát hiện và kịp thời thông báo tới VFSC các vi phạm của các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi thì tùy theo chất lượng nguồn tin sẽ được VFSC thưởng từ 5 đến 50 triệu VNĐ;
- 8.9. Các tổ chức cá nhân có sáng kiến giúp VFSC tổ chức, hành hệ thống VFSC đảm bảo tin cậy, hiệu quả hơn thì tùy theo mức độ tác động của sáng kiến sẽ được VFSC thưởng bằng hiện vật.

9. Kỷ luật:

- 9.1. Tất cả các hành vi vi phạm các quy định và tôn chỉ mục đích của các thành viên tham gia VFSC sẽ bị xử lý bằng hình thức từ chối tham gia VFSC vĩnh viễn hoặc có thời hạn được quy định từ 9.2 đến 9.9;
- 9.2. Các lực lượng sản xuất vi phạm các quy định của VFSC sẽ bị từ chối tham gia VFSC trong thời gian ít nhất 12 tháng;
- 9.3. Các đơn vị sản xuất vi phạm các quy định của VFSC sẽ bị từ chối tham gia VFSC trong thời gian ít nhất 6 tháng;
- 9.4. Các nhà phân phối không thực hiện tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của các đơn vị sản xuất của VFSC theo cam kết thì có thể bị từ chối tham gia VFSC trong thời gian ít nhất 6 tháng;
- 9.5. Cán bộ kỹ thuật cung cấp thông tin không chính xác hoặc có hành vi lợi dụng VFSC để trục lợi hoặc có hành vi ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của VFSC thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị đình chỉ từ 6 tháng đến 12 tháng;
- 9.6. Tổ chức đánh giá sự phù hợp không tuân thủ quy định này và các cam kết với VFSC sẽ bị đình chỉ tham gia VFSC trong thời gian 6 tháng, trong thời gian này vẫn phải tiến hành các hoạt động đánh giá giám sát nếu có. Hoạt động thử nghiệm buộc phải dừng ngay từ ngày bị đình chỉ;
- 9.7. Các nhà sản xuất, nhà cung cấp không đảm bảo chất lượng sản phẩm theo quy định của VFSC thì sẽ bị VFSC từ chối chấp nhận sản phẩm đó là vật tư đầu vào của VFSC trong có sở dữ liệu của VFSC cho đến khi VFSC có bằng chứng chứng minh được sản phẩm đó đã đáp ứng được yêu cầu;
- 9.8. Các nhà phân phối có hành vi gian lận sản phẩm của các đơn vị sản xuất trong VFSC với các sản phẩm ngoài VFSC sẽ bị từ chối vĩnh viễn tham gia VFSC;
- 9.9. Các vi phạm quy định tại các mục. 9.2, 9.3, 9.4, 9.5, 9.6 nếu lặp lại lần thứ 2 trở đi thì vĩnh viễn không được tham gia VFSC.

Bản quyền thuộc VFSC

